TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM X** **TỈNH HÀ T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm X, ngày 15 tháng 05 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn D, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: Thôn Xuân B, xã Cẩm Nh, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào các khoản 1 điều 51; điều 53; điều 54; điều 55; điều 57; điều 81; điều 82; điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7, điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy đinh về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn D.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*** Về con chung:** Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn D xác nhận trong quá

trình chung sống vợ chồng có 3 con chung là Ngô Thị Huyền V, sinh ngày 12/10/2005, Ngô Thị Ngọc L, sinh ngày 27/05/2008 và Ngô Văn T, sinh ngày 19/04/2012.

Ghi nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Giao con Ngô Thị Huyền V; Ngô Thị Ngọc L; Ngô Văn T cho chị Trần Thị H chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khi một trong hai bên có yêu cầu. Chị H không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh Dũng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

*** Về tài sản:** Chị Trần Thị Hạ và anh Ngô Văn D xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn D xác nhận quá trình chung sống vợ chồng vay nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm X số tiền 8.000.000đ và tiền lãi phát sinh.

Ghi nhận thỏa thuận về việc trả nợ như sau: Chị Trần Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm X số tiền 4.000.000đ tiền gốc và tiền lãi; Anh Ngô Văn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm X số tiền 4.000.000đ tiền gốc và tiền lãi.

Tổng nợ chung hai người phải trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm X là 8.000.000đ tiền gốc và tiền lãi.

*** Về án phí:** Chị Trần Thị H và anh Ngô Văn D thỏa thuận chị H có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ, tiền tạm ứng án phí chị Hạ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T theo biên lai số 0005446 ngày 25 tháng 04 năm 2019. Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000đ mà chị H đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà T;
- Viện kiểm sát huyện Cẩm X;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm X;
- UBND xã Cẩm Nh (để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 01 tháng 05/ 2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị MT